UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DÂN TỘC HƯỞNG TRỢ CẤP TẾT MẬU TUẤT 2018

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	LỚP	GHI CHÚ
I. SINH VIÊN CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC CHÍNH QUY						
1	ỪNG KIM	LIÊN	11/01/1999	DT Hoa	Cao đẳng CNTT K42	
2	ÔN QUỐC	NHẬT	21/05/1999	DT Hoa	Cao đẳng CNTT K42	
3	CHÍU VĂN	THƯƠNG	17/01/1994	DT Dao	Đại học SP Toán Học K4	
4	BÙI HOÀNG THÁI	NAM	30/01/1996	DT Mường	Đại học SP Toán Học K4	
5	ĐINH THỊ KIM	ANH	22/07/1997	DT Mường	Đại học SP Vật Lý K5	
6	THOÒNG TỬ	KHANG	24/03/1997	DT Hoa	Đại học SP Hóa Học K5	
7	VƯƠNG MỸ	NGỌC	04/04/1998	DT Hoa	Đại học SP Sinh Học K6	
8	CHÂU QUÊ	ANH	29/09/1998	DT Nùng	Đại học SP Sinh Học K6	
9	LỘC XUÂN	TRANG	02/04/1998	DT Hoa	Đại học SP Toán Học A K7	
10	LOAN CHÂU NGỌC	ANH	30/09/1999	DT Tày	Đại học SP Hóa Học K7	
11	HOÀNG TUẤN	ANH	02/07/1997	DT Tày	Cao đẳng Kỹ thuật Điện - Điện tử K40	
12	LÝ GIA	BẢO	05/06/1999	DT Nùng	Đại học SP Toán Học A K7	
13	LA THUẬN	PHƯỚC	18/07/1999	DT Hoa	Đại học SP Vật Lý K7	
14	THỊ	MẾN	28/02/1997	DT Châu ro	Cao đẳng Thư Ký Văn Phòng K40	
15	KÁ	LOAN	31/12/1994	DT Châu Mạ	Cao đẳng SP Địa Lý K40	
16	ĐÀO HỒNG	NGUYỆT	02/05/1996	DT Chơro	Cao đẳng SP Địa Lý K40	
17	THÔ	MINH	16/12/1994	DT Châu ro	Đại Học SP Ngữ Văn K4	
18	LÝ PHỤNG	QUỲNH	10/04/1994	DT Nùng	Đại Học SP Ngữ Văn K4	
19	VI THỊ	THƯ	05/02/1996	DT Nùng	Đại Học SP Lịch Sử K5	
20	TRẦN CHÂU NGỌC	AN	07/03/1997	DT Châu Mạ	Đại Học SP Ngữ Văn K5	
21	BÙI THỊ	THẢO	22/01/1997	DT Nùng	Đại Học SP Ngữ Văn K6	
22	VÒNG CHÂU	PHÓN	30/07/1996	DT Hoa	Đại Học SP Lịch Sử K4	
23	LÝ THỊ	THÚY	16/03/1998	DT Nùng	Đại Học SP Ngữ Văn K6	
24	MÙ THỊ KIM	THOA	20/03/1999	DT Nùng	Đại Học SP Ngữ Văn A K7	
25	KA NGUYỄN LỆ	NHUNG	25/12/1997	DT Châu Mạ	CĐ GD Mầm Non B K40	
26	PHÒNG THỊ MỸ	YÊN	12/12/1996	DT Hoa	CĐ GD Mầm Non B K40	
27	KÁ	VÂN	25/05/1994	DT Châu Mạ	CĐ GD Tiểu Học B K40	
28	VY THỊ	HÒA	29/04/1997	DT Nùng	CĐ GD Mầm Non K41	
29	LƯU THỊ HỒNG	NGA	04/05/1998	DT Nùng	CĐ GD Mầm Non K41	
30	LƯƠNG TIÊU	PHỤNG	14/08/1998	DT Nùng	CĐ GD Tiểu Học B K41	
31	GÌ TRỊNH THỊ QUỲNH	NHƯ	27/10/1993	DT Thái	CĐ GD Tiểu Học C K41	
32	THỊ HOÀI	Ý	22/09/1996	DT Châu ro	ĐH GD Mầm Non A K4	
33	BÙI NGỌC CẨM	TÚ	08/01/1996	DT Mường	ĐH GD Mầm Non A K4	
34	NÔNG THỊ	HỒNG	22/08/1995	DT Tày	ĐH GD Mầm Non A K4	
35	HOÀNG THỊ	THOẠI	18/02/1996	Hộ nghèo, DT Tày	ĐH GD Mầm Non A K4	
36	ỪNG NHỊP	HẰNG	18/12/1996	DT Hoa	ĐH GD Mầm Non A K4	
37	TRỊNH ÁI	NHÃ	23/03/1996	DT Hoa	ĐH GD Mầm Non A K4	
38	KA'	DINH	16/08/1994	DT Châu Mạ	ĐH GD Mầm Non B K4	
39	KÁ	HOA	28/01/1995	DT Châu Mạ	ĐH GD Mầm Non B K4	
40	KA' KIM	MẬN	15/04/1996	DT Châu Mạ	ĐH GD Mầm Non B K4	
41	ĐIỂU THỊ	THÚY	25/08/1996	DT Châu ro	ĐH GD Mầm Non B K4	
42	LẰNG THỊ	THÍ	10/09/1996	DT Nùng	ĐH GD Mầm Non B K4	
43	KA'	TRINH	09/12/1995	DT Châu Mạ	ĐH GD Mầm Non B K4	
44	HOÀNG THỊ	LIÊN	21/01/1996	DT Nùng	ĐH GD Tiểu học A K4	
45	BÙI THỊ BÌNH	PHI	19/04/1995	DT Mường	ĐH GD Tiểu học B K4	
46	LƯU THỊ	THẢO	10/01/1997	DT Tày	ĐH GD Mầm Non B K5	
47	TRẦN THỊ KIM	TRANG	02/07/1997	DT Dao	ĐH GD Mầm Non B K5	
48	KA'	HẢO	26/11/1997	DT Châu Mạ	ĐH GD Tiểu Học B K5	
49	ĐINH THỊ HUYỀN	LINH	28/11/1996	DT Mường	ĐH GD Tiểu Học B K5	
50	CHÍU THỊ	MÙI	20/02/1997	DT Dao	ĐH GD Tiểu Học B K5	
51	SÍN THỊ THÙY	TRANG	14/09/1997	DT Hoa	ĐH GD Tiểu Học B K5	
52	MÃ LÊ MINH	TÚ	08/03/1997	DT Nùng	ĐH GD Tiểu Học B K5	
53	KHA THỊ	LÀNH	17/10/1997	DT Hoa	ĐH GD Tiểu Học C K5	
54	LÊ THỊ THANH	THẢO	05/01/1997	DT Thổ	ĐH GD Tiểu Học C K5	
55	NGUYỄN XUÂN NGỌC	NGÂN	23/01/1998	DT Mường	ĐH GD Mầm Non B K6	
56	TSAN NGỌC THẢO	OANH	16/08/1998	DT Hoa	ĐH GD Mầm Non B K6	
57	VI THỊ	THANH	14/08/1998	DT Nùng	ĐH GD Mầm Non B K6	
58	LÂM TRIỆU NGỌC	LINH	08/05/1998	DT Tày	ĐH GD Tiểu Học A K6	

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	LỚP	GHI CHÚ
59	ĐƯỜNG PHƯƠNG NGỌC	DIỄM	26/08/1997	DT Hoa	ĐH GD Tiểu Học B K6	
60	HOÀNG NHƯ	PHỤNG	16/05/1997	DT Tày	ĐH GD Tiểu Học B K6	
61	LẦU YẾN	PHƯƠNG	03/06/1998	DT Hoa	ĐH GD Tiểu Học B K6	
62	PHẠM THỊ THU	TRANG	07/03/1998	DT Tày	ĐH GD Tiểu Học B K6	
63	ĐIỂU THỊ NGÂN	DUYÊN	21/04/1998	DT Chơro	TC GD Mầm Non A K41	
64	HỨA THỊ	MINH	09/10/1997	DT Nùng	TC GD Mầm Non A K41	
65	BÙI THỊ HỒNG	HẠNH	08/09/1999	DT Mường	ĐH GD Mầm Non A K7	
66	VÀY THỊ KIM	HUỆ	14/02/1998	DT Dao	ĐH GD Mầm Non B K7	
67	NÔNG THỊ	LÀNH	22/09/1999	DT Nùng	ĐH GD Mầm Non B K7	
68	NÔNG THỊ KIM	TUYỀN	23/08/1999	DT Nùng	ĐH GD Mầm Non B K7	
69	TẠ MỸ	HUYỀN	16/05/1999	DT Hoa	ĐH GD Tiểu Học A K7	
70	HOÀNG THU	HÀ	12/09/1999	DT Tày	ĐH GD Tiểu Học C K7	
71	LỘ THỊ THUYỀN	UYÊN	15/06/1999	DT Chăm	ĐH GD Tiểu Học D K7	
72	ĐIỀU THỊ THU	HIỀN	28/10/1998	DT Chơro	CĐ GD Mầm Non K42	
73	ĐÀO THỊ	HUYỀN	12/08/1999	DT Chơro	CĐ GD Mầm Non K42	
74	VI THỊ TỐNG	LỆ	03/06/1999	DT Nùng	CĐ GD Mầm Non K42	
75	KA'	LIÊN	03/06/1998	DT Cơ ho	CĐ GD Mầm Non K42	
76	LÊ TƯỜNG	PHÁT	16/09/1999	DT Hoa	CĐ GD Tiểu Học A K42	
77	BÙI THỊ VÂN	NHUNG	08/10/1999	DT Mường	CĐ GD Tiểu Học B K42	
78	TRƯƠNG THỊ MỘNG	HUYỀN	23/11/1997	DT Tày	Kế toán K40	
79	QUÁCH KIM TIỀU	THƯ	14/12/1997	DT Mường	Kế toán K40	
80	TSAN A	BẢO	16/08/1996	DT Nùng	Kế Toán A K4	
81	TRIỆU THỊ THU	THẢO	10/08/1995	DT Nùng	Kế Toán A K4	
82	ĐINH HOÀNG	TRANG	18/11/1996	DT Tày	Kế Toán B K4	
83	LÊ THỊ THU	TRANG	15/07/1995	Mẹ DT Nùng	Kế Toán C K4	
84	NGUYỄN THỊ	HẰNG	16/12/1997	DT Tày	Kế Toán K5	
85	LĂNG THỊ CẨM	TÚ	12/12/1996	DT Thổ	Kế Toán K5	
86	LỶ ĐỨC	MAI	20/11/1998	DT Hoa	Kế Toán A K6	
87	LỘC XÍU	PHỤNG	03/01/1998	DT Hán	QTKD K41	
88	VÕ THỊ THANH	MAI	25/01/1995	DT Mường	QTKD A K4	
89	VƯƠNG VĨNH	TRUNG	11/10/1996	DT Hoa	QTKD A K4	
90	UNG THỊ DIỄM	TRÂM	02/08/1994	DT Hoa	QTKD A K4	
91	CHỐNG NHẬT	HUY	29/01/1996	DT Hoa	QTKD A K4	
92	TẠI THỊ MỸ	THÙY	01/01/1996	DT Nùng	QTKD B K4	
93	LÝ NGỌC YẾN	NHI	21/06/1997	DT Thổ	QTKD K5	
94	TRẦN THỊ	BÌNH	16/10/1993	DT Dao	QTKD A K6	
95	BÙI THỊ KIM	NGÂN	25/08/1998	DT Mường	QTKD B K6	
96	HÀ THỊ DIỄM	THU	10/02/1998	DT Tày	QTKD B K6	
97	TÔ ĐÌNH	KHẢI	20/10/1998	DT Tày	QTKD C K6	
98	HOÀNG VĂN	HÒA	06/05/1997	DT Hoa	QTKD A K7	
99	BÙI MẠNH THANH	THƯƠNG	29/10/1999	DT Mường	Tiếng Anh K42	
100	CHƯƠNG GIA	VINH	26/01/1999	DT Nùng	Tiếng Anh K42	
101	HOÀNG PHƯƠNG	BÌNH	05/10/1996	DT Hoa	Ngôn Ngữ Anh A K4	
102	VÒNG LẬP	QUAY	16/01/1997	DT Hán	Ngôn Ngữ Anh A K5	
103	VÒNG NHẬT	DUY	07/01/1997	DT Hán	Ngôn Ngữ Anh A K5	
104	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	13/11/1997	DT Tày	Ngôn Ngữ Anh B K5	
105	VÒNG TUYẾT	MAI	18/06/1998	DT Nùng	Ngôn Ngữ Anh A K6	
106	THỒNG THU	ANH	30/09/1998	DT Hoa	Ngôn Ngữ Anh A K6	
107	HỒ QUẾ	NHẬT	21/06/1905	DT Hoa	Ngôn Ngữ Anh A K7	
108	BÀNH LÊ BẢO	TRÂN	20/08/1999	DT Hoa	Ngôn Ngữ Anh C K7	
109	VƯƠNG HỒNG	PHÚC	28/05/1999	DT Hoa	Ngôn Ngữ Anh E K7	
110	CHU THỊ	THẮM	22/04/1997	DT Nùng	SP Anh B K40	
111	TRƯƠNG THỊ	HẰNG	15/10/1996	DT Dao	SP Anh A K4	
112	ĐÀO THỊ MINH	THU	27/09/1996	DT Hoa	SP Anh A K4	
113	THÙ QUỲNH	NHƯ	17/11/1996	DT Hoa	SP Anh A K4	
114	CHƯƠNG THỊ NGỌC	LY	04/02/1996	DT Dao	SP Anh B K4	
115	LÝ THẾ	CHÍNH	17/02/1994	DT Nùng	SP Anh C K4	
116	LIỀU HOÀNG	OANH	02/09/1996	DT Nùng	SP Anh C K4	
117	KHIẾU PHƯƠNG	UYÊN	01/11/1996	DT Sán Chí	SP Anh C K4	
118	DƯƠNG NGỌC	KIỀU	22/01/1991	DT Hoa	SP Anh C K4	
119	GIP NGỌC	LIÊN	21/10/1996	DT Hoa	SP Anh C K4	
120	PHAN THỊ VIỆT	TRINH	16/12/1995	DT Thái	SP Anh A K5	

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	LỚP	GHI CHÚ
121	TRẦN THỊ HỒNG	CHI	25/09/1997	DT Hoa	SP Anh A K5	
122	VÒNG SAY	PHÓNG	26/05/1995	DT Tày	SP Anh C K5	
123	NGUYỄN HỮU	THỨC	11/09/1999	Mẹ DT Êđê	SP Anh A K7	
124	NGUYỄN PHƯƠNG	NGÔN	13/12/1999	DT Hoa	SP Anh C K7	
125	HÀ THỊ MINH	THU	29/01/1999	DT Nùng	SP Anh C K7	
TỔNG CỘNG: 125 SINH VIÊN						
II. HỌC SINH - SINH VIÊN TT NGHIÊN CỨU & THÚC ĐẨY VH ĐIẾC						
STT	**HỌ VÀ TÊN**		**NGÀY SINH**		**LỚP**	
127	Thi Hoàng Kim	Khánh	28/8/2002		1	
128	Nguyễn Cảnh	Phúc	29/2/2008		1	
129	Võ Minh	Hoàng	14/7/2005		2	
130	Huỳnh Trí	Tâm	17/10/2005		2	
131	Trần Thị Bé	Ngoan	21/2/2004		2	
132	Trần Quỳnh	Anh	06/04/2005		3	
133	Phạm Văn	Sang	10/02/1996		3	
134	Nguyễn Văn	Tâm	09/06/2003		3	
135	Nguyễn Quang	Danh	21/7/2001		6	
136	Trần Ngọc	Khánh	09/02/2002		6	
137	Bùi Võ Bảo	Linh	31/1/2002		6	
138	Nguyễn Tâm	Nhi	10/08/2002		6	
139	Hoàng Nguyễn Như	Thảo	28/10/2000		6	
140	Võ Nguyễn Kim	Anh	08/02/1998		7	
141	Ngô Minh	Hoàng	27/04/2000		7	
142	Mai Thị Hà	Vy	01/01/2004		7	
143	Phan Thị Thanh	Nga	21/11/2002		7	
144	Trương Thị Như	Ngọc	26/02/2001		7	
145	Lê Quốc	Anh	27/2/2002		8	
146	Bùi Cao Minh	Đức	09/05/2001		8	
147	Nguyễn Phúc	Lộc	04/01/1994		8	
148	Vũ Văn	Huy	08/06/1991		8	
149	Hứa Văn	Hưng	10/02/1996		8	
150	Nguyễn Đoàn Tấn	Sỹ	21/10/1997		8	
151	Lê Thị Ly	Na	01/02/1995		8	
152	Nguyễn Thị Xuân	Trúc	17/10/2002		8	
153	Nguyễn Ngọc	Thọ	23/03/1997		9	
154	Hứa Kỳ	An	09/03/2002		9	
155	Nguyễn Nữ Thùy	Dung	09/05/1998		9	
156	Võ Đặng Minh	Thiện	20/03/1995		9	
157	Nguyễn Hoàng Trung	Tín	18/09/1996		9	
158	Phạm Hoàng	Anh	17/06/2000		9	
159	Dương Thị Thúy	Nga	18/04/1997		11	
160	Lê Quang	Hòa	12/05/1995		11	
161	Trần Thế	Thông	21/03/1994		11	
162	Hồ Công	Tình	13/03/1992		11	
163	Dương Tấn	Quang	30/01/1995		11	
164	Nguyễn Huy	Phương	11/11/1993		11	
165	Phan Tấn	Sỹ	17/07/1999		11	
166	Nguyễn Phương	Vi	10/07/1992		11	
167	Trần Hoàng Phương	Dung	26/09/1994		11	
168	Bùi Hoàng Phương	Thảo	09/06/1996		11	
169	Huỳnh Như	Cơ	15/03/1993		12	
170	Đoàn Văn	Trí	23/12/1994		12	
171	Nguyễn Thị Xuân	Vạn	11/09/1993		12	
172	Lê Nguyễn Tuyết	Khoa	18/6/1996		12	
173	Lê Trọng	Phong	10/07/1996		12	
174	Hoàng Thị Ngọc	Duyên	10/08/1995		12	
175	Nguyễn Hoàng Minh	Thông	20/8/2005		NNKH	
176	Hoàng Thị	Châm	16/12/2000		NNKH	
177	Hoàng Văn	Quyết	1995		NNKH	
178	Trương Quốc	Anh	03/06/1993		SV K5	
179	Đỗ Hoàng Đan	Anh	16/05/1991		SVCĐK4	
180	Trần Thị	Dung	12/03/1993		SVCĐK4	

STT	HỌ VÀ	TÊN	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	LỚP	GHI CHÚ
181	Đinh Hồ Song	Hà	20/04/1994		SVCĐK4	
182	Phạm Quang	Chấn	05/05/1995		SVK5	
183	Nguyễn Quang	Mạnh	13/10/1992		SVK5	
184	Trần Minh	Tâm	02/04/1991		SVK5	
185	Nguyễn Tiến	Thành	11/11/1994		SVK5	
TỔNG CỘNG: 59 HỌC SINH - SINH VIÊN						

Đồng Nai, ngày 29 tháng 01 năm 2018

NGƯỜI LẬP